TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ MỸ THO** **TỈNH TIỀN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 130/2017/HNGĐ-ST
Ngày: 14 /12/2017
V/v Tranh chấp: "Xin ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ MỸ THO, TỈNH TIỀN GIANG

Với thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
- *Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Bà **Võ Thị Ngọc Hoa.**
- Các Hội thẩm nhân dân:
+ **Bà Dương Thị Hương.**
+ **Ông Lê Văn Kiệt.**

*Thư ký phiên tòa bà **Nguyễn Thị Huyền Ni** – Thư ký Toà án nhân dân thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang.*

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa: Bà **Ngô Thị cẩm Thúy**- *Kiểm sát viên*.

Ngày 14 tháng 12 năm 2017, tại Toà án nhân dân thành phố Mỹ Tho tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình đã thụ lý số: 702/2017/TLST-HNGĐ ngày 09/11/2017 về việc tranh chấp "Xin ly hôn", theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 145/2017/QĐXX-ST ngày 01/12/2017 giữa các đương sự:

1/** Nguyên đơn**: **Anh Nguyễn Tấn V,** sinh năm : 1985(có mặt).
Địa chỉ: 129, ấp M, xã M, thành phố M, tỉnh Tiền Giang.
2/ Bị đơn: **Chị Nhuyễn Thanh X,** sinh năm 1984 (có mặt).
Địa chỉ: 161B, đường N, phường B, Thành phố M, tỉnh Tiền Giang.

Nội dung vụ án:

Theo đơn khởi kiện và tại biên bản hòa giải không được ngày 01/12/2017 anh Nguyễn Tấn V trình bày:

Tôi và chị Nguyễn Thanh X tổ chức đám cưới và chung sống với nhau vào năm 2003, hôn nhân do tìm hiểu. Có đăng ký kết tại UBND xã M, thành phố M tỉnh Tiền Giang vào năm 2014. Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2015, thì phát sinh mâu thuẫn do vợ chồng bất đồng quan điểm trong cuộc sống về kinh tế gia đình tiền bạc, vợ chồng thường xuyên cự cãi nhau, đánh nhau, chị X về bên gia đình cha mẹ vợ sống từ năm 2016 cho đến nay. Vợ chồng sống ly thân từ tháng 02 năm 2016 cho đến nay. Nay, anh xin ly hôn với chị X.

- Về con chung: Có 02 cháu Nguyễn Thụy Kiều O sinh ngày 06/8/2004, Nguyễn Thị Ngọc Thùy D sinh ngày 27/4/2006, hiện nay chị X đang nuôi hai con. Khi ly hôn anh V đồng ý để cho chị X tiếp tục nuôi hai con. Anh không tự nguyện cấp dưỡng nuôi con.
- Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.
- Về nợ chung: Không có.

Chị Nguyễn Thanh X được Tòa án tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng theo quy định của pháp luật, nhưng chị X không đến tham dự các phiên họp kiểm tra giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, Ngày 10/12/2017 chị X cung cấp cho Tòa án văn bản trình bày ý kiến: Chị và anh Vũ chung sống với nhau vào năm 2003, có đăng ký kết hôn tại UBND xã M, thành phố M, tỉnh Tiền Giang năm 2014, anh chị chung sống hạnh phúc đến tháng 9 năm 2017, chị phát hiện anh V có quan hệ với người phụ nữ khác nên chị làm đơn ly hôn đưa cho anh V ký tên là để hù dọa anh V sợ không quen với người phụ nữ khác, từ đó anh V làm đơn xin ly hôn với chị X. Chị X không đồng ý ly hôn.

Con chung có 02 cháu Nguyễn Thụy Kiều O sinh nngày 06/8/2004, Nguyễn Thị Ngọc Thùy D sinh ngày 27/4/2006, hiện chị đang nuôi hai con, chị không đồng ý ly hôn nên chị không có ý kiến về việc nuôi con, tài sản chung, nợ chung không có.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm:

Về tố tụng: Từ khi thụ lý vụ án đến khi có quyết định đưa vụ án ra xét xử Thẩm phán tuân thủ đúng quy định của pháp luật như tống đạt văn các văn bản tố tụng; tiến hành xác minh, mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, tống đạt các văn bản tố tụng đúng pháp luật. Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa tuân thủ đúng quy định pháp luật, các đương sự tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết và tại phiên tòa tuân thủ đúng quy định pháp luật.

Về nội dung: Tóm tắt và nhận định nội dung vụ án Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của anh Nguyễn Tấn V; Con chung có 02 cháu Nguyễn Thụy Kiều O sinh ngày 06/8/2004, Nguyễn Thị Ngọc Thùy D sinh ngày 27/4/2006, hiện nay chị X đang nuôi hai con. Ghi nhận chị X và anh V thỏa thuận giao cho chị X tiếp tục nuôi hai con chung. Anh V không phải cấp dưỡng nuôi con vỉ chị X không yêu cầu, tài sản chung, nợ chung không có không đặt ra giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa; Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp giữa anh Nguyễn Tấn V và chị Nguyễn Thanh X là tranh chấp " Xin ly hôn" thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố M, tỉnh Tiền Giang.

[2] Tại phiên tòa anh Nguyễn Tấn V xin ly hôn với chị Nguyễn Thanh X, con chung 02 cháu Nguyễn Thụy Kiều O sinh ngày 06/8/2004, Nguyễn Thị Ngọc Thùy D sinh ngày 27/4/2006, hiện nay chị X đang nuôi con. Khi ly hôn anh V đồng ý để cho chị X tiếp tục nuôi hai con. Anh không tự nguyện cấp dưỡng nuôi con; tài sản chung không có; nợ chung không có.

[3] Tại phiên tòa chị Nguyễn Thanh X không đồng ý ly hôn, đồng ý nuôi hai con, không yêu cầu anh V cấp dưỡng nuôi hai con, tài sản chung, nợ chung không có.

Xét yêu cầu của các đương sự:

[1] Về hôn nhân : Anh Nguyễn Tấn V và chị Nguyễn Thanh X tổ chức đám cưới và chung sống với nhau năm 2003, có đăng ký kết tại UBND xã M, thành

phố M, tỉnh Tiền Giang vào năm 2014, hôn nhân do tìm hiểu, sau khi cưới nhau anh chị sống tại gia đình anh V. Vợ chồng chung sống không hạnh phúc đến năm 2016, thì phát sinh mâu thuẫn do vợ chồng bất đồng quan điểm trong cuộc sống về kinh tế gia đình, tiền bạc, không hợp tính tình, vợ chồng thường xuyên cự cãi nhau, đánh nhau nhiều lần, trong quá trình chung sống chị X chị về cha mẹ ruột sống nhiều lần, nhưng từ năm 2016 chị X về bên gia đình chị cất nhà sống cho đến nay, anh V sống bên gia đình anh V. Nay, anh V xin ly hôn với chị X. Xét thấy nguyên nhân mâu thuẫn giữa anh Nguyễn Tấn V và chị Nguyễn Thanh X về kinh tế gia đình, tiền bạc, thường xuyên cự cãi nhau dẫn đến đánh nhau nhiều lần, anh chị không tìm được biện pháp giải quyết để hàn gắn tình cảm vợ chồng, mà làm cho tình cảm vợ chồng không còn, ngày càng trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Hội đồng xét xử xét thấy anh Nguyễn Tấn V xin ly hôn với chị Nguyễn Thanh X là phù hợp với Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình. Do đó Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của anh Nguyễn Tấn V.

[2] Về con chung: Có 02 cháu Nguyễn Thụy Kiều O sinh ngày 06/8/2004 Nguyễn Thị Ngọc Thùy D sinh ngày 27/4/2006, hiện nay chị X đang nuôi con. Khi ly hôn anh V đồng ý giao cho chị X tiếp tục nuôi con. Anh V không tự nguyện cấp dưỡng nuôi con, chị X đồng ý nuôi hai con chung, không yêu cầu anh V cấp dưỡng nuôi con. Xét thấy cháu O, cháu D hiện đang sống với chị X được chị X nuôi dưỡng chăm sóc, ăn học chu đáo. Anh V đồng ý giao cho X tiếp tục nuôi con là phù hợp với nguyện vọng của cháu O cháu D. Hội đồng xét xử ghi nhận sự thỏa thuận của anh V, chị X giao cho chị X tiếp tục nuôi cháu O, cháu D là phù hợp với quy định của pháp luật.

Về cấp dưỡng nuôi con tại phiên tòa chị X không yêu cầu anh V cấp dưỡng nuôi con. Do đó Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết. Chị X có yêu cầu cấp dưỡng nuôi con thì phát sinh bằng một vụ án khác theo quy định của pháp luật.

[3] Về tài sản chung: Không có, nên Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết.

[4] Về nợ chung: Không có nên Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết.

[5] Về án phí HNGĐST: Căn cứ vào Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH khóa 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ quốc hội khóa 14 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí của Tòa án. Anh Nguyễn Tấn V phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Áp dụng khoản 1 Điều 28; Điểm a khoản 1 Điều 35; Điểm a, khoản 1 Điều 39; Bộ luật Tố tụng dân sự .

- Áp dụng Điều 56; Điều 58; Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình.

Xử:

1/ Chấp nhận yêu cầu ly hôn của anh Nguyễn Tấn V.

-Về hôn nhân: Anh Nguyễn Tấn V được ly hôn với chị Nguyễn Thanh X.

- Về con chung: Giao cho chị Nguyễn Thanh X tiếp tục trực tiếp nuôi cháu Nguyễn Thụy Kiều O sinh ngày 06/8/2004, Nguyễn Thị Ngọc Thùy D sinh ngày 27/4/2006. Anh V không phải cấp dưỡng nuôi con.

Anh V có quyền đến trông nom, chăm sóc và giáo dục con chung không ai được ngăn cản.

- Về tài sản chung: Không có.

- Về nợ chung: Không có.

2/ Về án phí HNGĐST: Áp dụng Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án.

Anh Nguyễn Tấn V phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, anh V đã nộp tạm ứng án phí số tiền là 300.000 đồng theo biên lai số 0011725 ngày 08/11/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Mỹ Tho.

3/ Anh Nguyễn Tấn V chị Nguyễn Thanh X có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử lại theo thủ tục phúc thẩm.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Tuyên án vào lúc 10 giờ 20 phút ngày 14/12/2017 có mặt anh V, chị X.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

***Nơi nhận*:**
- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND TP Mỹ Tho;
- Chi cục THA dân sự TP Mỹ Tho;
- Các đương sự;
- UBND Mỹ Phong,TP Mỹ Tho, TG;
  Kết hôn 2014
- Lưu hồ sơ.

Võ Thị Ngọc Hoa